

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023

Thực hiện Công văn số 7222/BTNMT-VP, ngày 29/11/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Hội nghị tổng kết công tác năm 2022 của ngành tài nguyên và môi trường; Căn cứ Thông tư số 29/2019/TT-BTNMT, ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ báo cáo định kỳ hàng năm của phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Sở) báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUNG

1. Xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật

* Ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các văn bản QPPL theo thẩm quyền và phân cấp

Trong kỳ báo cáo, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 08 VBQPPL gồm 01¹ VBQPPL đã đăng ký xây dựng trong năm 2022, 01² VBQPPL xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn, 06³ VBQPPL xây dựng từ năm 2021 chuyển sang.

* Theo dõi, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Trong năm, Sở đã xây dựng và tổ chức 09⁴ kế hoạch nhằm theo dõi, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong đó, tập trung tuyên truyền phổ biến

¹ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND, ngày 28/11/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.

² Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh quy định cơ chế tài chính thực hiện dự án tái định cư do nhà đầu tư dự án có sử dụng đất tự nguyện ứng trước kinh phí để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

³ (1) Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường; (2) Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND, 20/12/2021 Quy định về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (3) Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh quy định về việc thu hồi đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (4) Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh quy định về quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông, suối thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông chưa được quy định trong Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (03 vị trí sông suối); (5) Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh quy định điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (6) Quyết định số 32/2022/QĐ-QPPL, ngày 9/9/2022 Quy định về việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

các văn bản quy phạm pháp luật mới, những quy định thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường. Sở cũng đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và môi trường tổ chức hội thảo phổ biến các quy định, chính sách của luật bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành kết nối với các điểm cầu của Tổng cục Môi trường, các tỉnh, huyện, thành phố.

Cùng với đó, Sở đã báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 và thực hiện các báo cáo kết quả tự kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản QPPL định kỳ hàng tháng theo quy định.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 868/QĐ-UBND, ngày 18/5/2022 về việc cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền cho Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trên cơ sở đó, Sở đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-STNMT, ngày 30/5/2022 về việc ủy quyền ký cấp giấy chứng nhận cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố Gia nghĩa một số thủ tục hành chính liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, Sở còn tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 734/QĐ-UBND, ngày 19/4/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ trong thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- *Cung cấp dịch vụ công trực tuyến các mức độ*: Hiện tại, số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 là 56 thủ tục; ở mức độ 3 là 11 thủ tục. Đồng thời, Sở đã đăng ký xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công mức độ 4 đối với 21 thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 415/KH-UBND, ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về Triển khai Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tỉnh Đắk Nông năm 2021.

- *Kết quả giải quyết TTHC*: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm: 832 hồ sơ; giải quyết và đã đúng hạn: 502 hồ sơ, trễ hạn 72 (chủ yếu trễ hạn do chưa xử lý trên phần mềm), số hồ sơ còn lại đang giải quyết (*Chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo*).

II. CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

1. Lĩnh vực quản lý đất đai

- Tham mưu UBND tỉnh: Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2022; Nghị quyết Điều chỉnh tên

⁴ Kế hoạch số 09/KH-STNMT ngày 15/02/2022 phối hợp công tác tuyên truyền giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2022; Kế hoạch số 10/KH-STNMT, ngày 15/2/2022 Công tác pháp chế năm 2022; Kế hoạch số 11/KH-STNMT, ngày 15/2/2022 Kiểm tra, rà soát và cập nhật VBQPPL năm 2022; Kế hoạch số 14/KH-STNMT, ngày 28/2/2022 triển khai Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022; Kế hoạch số 15/KH-STNMT, ngày 28/2/2022 theo dõi tình hình thi hành về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-STNMT ngày 15/3/2022 về bảo vệ môi trường năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-STNMT, ngày 22/3/2022 thực hiện Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 22/KH-STNMT, ngày 25/3/2022 Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-STNMT, ngày 28/3/2022 về việc phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022.

dự án cần thu hồi đất và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2022; Ban hành 03 Quyết định để tăng cường công tác quản lý về đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Trình UBND tỉnh về việc: Phê duyệt Phương án sử dụng đất sau khi khai thác Bôxít của Công ty Nhôm Đăk Nông –TKV; Báo cáo UBND phê duyệt kết quả thống kê đất đai năm 2021; Việc đánh giá thực tiễn áp dụng Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND, ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất; điều kiện tách thửa đất, hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Tình hình giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

- Tổ chức thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2030 của các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 05 năm. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn đề tích hợp phương án quy hoạch sử dụng đất; phương án quản lý, khai thác khoáng sản và phương án bảo vệ môi trường vào quy hoạch tỉnh.

a. Công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất:

Trong kỳ báo cáo, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 51 Quyết định về công tác giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất và điều chỉnh đối với các đơn vị tổ chức (trong đó: Giao đất 19 tổ chức với tổng diện tích 6691,45 ha; Thuê đất 12 tổ chức với tổng diện tích là 527,5 ha; Thu hồi đất của 18 tổ chức với tổng diện tích là 1617,8 ha; Chuyển mục đích sử dụng đất 02 tổ chức, với tổng diện tích là 2,13 ha; Bàn giao đất tại thực địa cho 27 tổ chức được giao đất, cho thuê đất, với tổng diện tích 7164,7 ha).

- Ký hợp đồng thuê đất từ ngày 16/12/2021 đến ngày 25/11/2022, Sở đã ký Hợp đồng thuê đất với 53 tổ chức thuê đất trên địa bàn tỉnh, với tổng diện tích là 627,36 ha.

b. Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất:

- *Tổ chức:* Ban hành 37 Quyết định về việc thu hồi, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trên địa bàn tỉnh (diện tích 388 ha).

- *Hộ gia đình, cá nhân:* Tiếp nhận 129.362 hồ sơ, trong đó: Đã xử lý 120.451 hồ sơ (trễ hạn 2.773 hồ sơ); Đang xử lý 3.512 hồ sơ; Trả bộ phận một cửa 4.338 hồ sơ.

c. Công tác định giá đất, đấu giá quyền sử dụng đất, kết quả thu tài chính từ đất đai.

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 15 Quyết định liên quan tới công tác thẩm định giá đất và 01 Quyết định liên quan tới công tác đấu giá quyền sử dụng đất; Dự thảo báo cáo

tình hình thực hiện Kết luận số 218-KL/TU, ngày 02/11/2021 của Tỉnh ủy và tổng kết 05 thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27/8/2016. Tổng số tiền thu tài chính từ đất đai là 850 tỷ.

- Tính đến 05/12/2022, số tiền thu từ việc trích lập 20% tiền thu sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất từ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện (hình thành nguồn quỹ phát triển đất) là: 117.652.017.954 đồng. Tổng số tiền đã thu lũy kế tính đến thời điểm 05/12/2022 là: 365.123.999.149 đồng. Số tiền còn phải thu là: 116.778.700.977 đồng.

d. Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Tham mưu 05 văn bản giải quyết kiến nghị của công dân liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan cùng UBND thành phố Gia Nghĩa xử lý những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, đơn vị đã kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý.

e. Công tác Đo đạc, Bản đồ và Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai:

Triển khai việc ký xác nhận bản đồ, trích đo địa chính theo quy định. Thẩm định Thiết kế kỹ thuật - Dự toán 29 dự án đo đạc phục vụ thu hồi và đấu giá Quy hoạch sử dụng đất.

- *Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai:* Đến nay, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chủ yếu mới triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, đã thực hiện công tác đo đạc bản đồ, kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ các huyện, thành phố Gia Nghĩa. Tuy nhiên, việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu địa chính mới hoàn thành 01 huyện Đắk R'lấp (huyện điểm) và đang vận hành kết nối liên thông giữa Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Đắk R'Lấp, các huyện còn lại đang tiếp tục thực hiện. Các cơ sở dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất... là các thành phần cấu thành cơ sở dữ liệu đất đai hoàn chỉnh nhưng chưa được đầu tư kinh phí xây dựng. Do đó, để tích hợp vào Trục chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh, Sở đang lựa chọn áp dụng các phần mềm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phù hợp.

f. Công tác viễn thám:

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về hoạt động viễn thám trên địa bàn tỉnh; Đề xuất UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp ảnh viễn thám cho tỉnh để thực hiện chiến lược phát triển viễn thám trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Đã hoàn thành (Dự thảo) Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển viễn thám trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 149/QĐ-TTg, ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2040.

g. Công tác xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng và thực hiện dự án Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp, đánh giá tiềm năng đất đai:

Sở đã hội hợp với đơn vị tư vấn lập đề cương - Dự toán kinh phí dự án Xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng các huyện, thành phố Gia Nghĩa và đề xuất các phương án phục hóa cải tạo đất gắn với phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, đang trong giai đoạn cân đối, chờ bố trí kinh phí thực hiện; Dự án Điều tra, phân hạng đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hiện nay, đơn vị tư vấn đã thực hiện việc điều tra thực địa, thu thập hồ sơ tài liệu để thực hiện dự án; Sở đang lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện và thành phố Gia Nghĩa.

*** Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật lĩnh vực đất đai.**

Trong năm qua, Sở đã tổ chức thanh tra, kiểm tra 12 cuộc/30 đơn vị về việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường.

Kết quả: Kiến nghị thu hồi 3.139,49 ha đất; Kiến nghị xử lý kiểm điểm trách nhiệm 06 tập thể và 31 cá nhân; Kiến nghị chuyển cơ quan cảnh sát điều tra xử lý 01 đối tượng, kiến nghị xử lý vi phạm hành chính đối với 08 trường hợp.

2. Lĩnh vực quản lý Khoáng sản - Tài nguyên nước

2.1. Lĩnh vực địa chất và khoáng sản

a. Công tác lập, phê duyệt quy hoạch khoáng sản: Hiện nay, Sở đang tích cực phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (là đơn vị chủ trì thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Nông) để tích hợp Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh đang được triển khai theo phương án tích hợp Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b. Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản: Tham mưu UBND tỉnh ban hành 13 Quyết định, 02 Thông báo liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản; Báo cáo và đăng ký làm việc với các Bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ khó khăn vướng mắc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo UBND tỉnh: Đẩy mạnh công tác rà soát tình hình khai thác khoáng sản trái phép theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy tại Chương trình số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021; Hoàn thiện Dự thảo Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị Quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh về tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh, tình trạng sạt lở bờ sông Krông Nô. Nghiên cứu triển khai đề án lắp đặt camera giám sát hoạt động quản lý khai thác cát trên địa bàn huyện Krông Nô.

c. Công tác khai thác khoáng sản: Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 42 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, trong đó có 02 giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/11/2022 Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh cấp 03 Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- *Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản:*

- +Thuế tài nguyên (TN): 17.905.106.057 đồng;
- + Phí bảo vệ môi trường (BVMT): 107.538.587.936 đồng;
- + Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 40.839.740.756 đồng.
- *Tình hình xử lý vi phạm về tài nguyên nước và khoáng sản:*

Chánh thanh tra Sở đã ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với 04 tổ chức và cá nhân, với tổng số tiền xử phạt là 60.000.000 đồng. Sở đã tham mưu ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 04 tổ chức, với số tiền là 650.000.000 đồng.

2.2. Lĩnh vực khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu tập trung vào phục vụ sản xuất nông nghiệp (chiếm 70% tổng nhu cầu về sử dụng, khai thác nước); sản xuất công nghiệp cung cấp nước sinh hoạt tại đô thị và nông thôn. Hiện nay, việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước đều được quản lý, theo dõi và cấp phép, đăng ký theo đúng quy định, đồng thời các đơn vị khai thác, sử dụng nước cũng đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm tăng cường việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, nhất là các vùng khô hạn, gặp khó khăn về nguồn nước. Tuy nhiên, tình trạng khai thác nước dưới đất qua các giếng khoan của các hộ gia đình, cá nhân chưa được quản lý, đăng ký và giám sát chặt chẽ.

* *Tình hình ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước:* Hiện tại trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra tình trạng ô nhiễm nguồn nước, chất lượng nước sông trên địa bàn tỉnh nhìn chung còn khá tốt.

* *Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn:*

- Lập phương án sử dụng tài nguyên nước: Chưa thực hiện.
- Cấp phép trong lĩnh vực tài nguyên nước: Tham mưu UBND tỉnh cấp 06 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất (*01 giấy phép gia hạn*), 01 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 03 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.
- *Kết quả tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:* Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền tài nguyên nước cho 05 đơn vị với tổng số tiền là 747.210.525 đồng.

3. Công tác quản lý Bảo vệ môi trường, Khí tượng thủy văn, Biến đổi khí hậu và Đa dạng sinh học

3.1 Công tác quản lý Bảo vệ môi trường

a. Công tác cấp phép về môi trường:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 15 Quyết định về phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, 05 Giấy phép môi trường. Tất cả hồ sơ thủ tục hành chính đều giải quyết theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo thời gian quy định.

b. Công tác phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường:

- Hướng dẫn và đôn đốc các Chủ Dự án lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; đôn đốc các Chủ dự án thuộc đối tượng phải lắp đặt, vận hành hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên

tục đảm bảo theo quy định. Hướng dẫn các chủ dự án, kinh doanh dịch vụ thực hiện trách nhiệm báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo thông tư 25/2019/TT-BTNMT, ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (đưa vào kế hoạch phòng thủ dân sự tỉnh Đắk Nông).

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc hướng dẫn, xử lý đối với sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn (sự cố về hoạt động chôn lấp chất thải tại thôn 9, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'lấp); Ban hành văn bản gửi Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa đề nghị tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định; Ban hành văn bản gửi các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh về việc chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa bão.

c. Chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường (KSON): Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình KSON năm 2022; tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2022 theo Kế hoạch của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với 02⁵ cơ sở.

e. Các nguồn gây ô nhiễm môi trường:

Để kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường của Nhà máy Alumin Nhân Cơ, giải quyết một số vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án Nhà máy Alumin Nhân Cơ. Sở đã chỉ đạo Chi cục BVMT xây dựng kế hoạch, công bố kết quả thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và phối hợp với UBND huyện Đắk R'lấp, UBND các xã Nhân Cơ, Nhân Đạo và Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV thực hiện niêm yết, công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ “Quan trắc, đánh giá mức độ ảnh hưởng của hoạt động sản xuất từ Nhà máy Alumin Nhân Cơ đến môi trường không khí xung quanh” để người dân được biết.

Các trang trại heo gây ô nhiễm trên địa bàn huyện Cư Jút cũng là vấn đề nóng được cộng đồng, báo chí quan tâm, đứng trước tình hình đó, Sở đã chỉ đạo Chi cục Bảo vệ môi trường làm việc trực tiếp với UBND huyện Cư Jút và đưa ra giải pháp thực hiện. Theo đó UBND huyện đã thành lập đoàn kiểm tra tất cả các trại heo trên địa bàn huyện, tiến hành kiểm tra, xử lý các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường.

f. Triển khai các hoạt động quan trắc môi trường:

- Thực hiện công tác quan trắc môi trường định kỳ trên đại bàn tỉnh năm 2022.

- Duy trì vận hành, cập nhật, xử lý số liệu và báo cáo kết quả của Trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục tại vị trí sau đập tràn hồ Trung tâm thị xã Gia Nghĩa (quan trắc các thông số: pH, DO, TSS, độ dẫn, độ màu, độ đục).

- Phối hợp, tham gia quan trắc lấy mẫu, phân tích mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

⁵ Công ty sản xuất bê tông LBM; Công ty TNHH tái chế dầu FO

** Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường, quan trắc:*

Để quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu môi trường và tiếp nhận số liệu từ các trạm quan trắc tự động liên tục, Sở đã được đầu tư hệ thống tiếp nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục. Hiện nay đã kết nối được dữ liệu với 16 trạm quan trắc gồm: 02 trạm quan trắc nước thải, 01 trạm quan trắc khí thải và 13 trạm nước mặt của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh. Đối với các trạm quan trắc nước thải, khí thải tại các nhà máy, khu công nghiệp, mặc dù đã có nhiều văn bản đôn đốc nhưng các đơn vị có nguồn thải lớn vẫn chưa thực hiện đầu tư lắp đặt trạm quan trắc tự động, liên tục; đồng thời các đơn vị đã lắp đặt và truyền số liệu quan trắc tự động, liên tục về Trung tâm vẫn chưa đảm bảo đầy đủ các thông số và thiết bị theo yêu cầu của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.

Đối với phần mềm Cơ sở dữ liệu môi trường đã có thể sử dụng để cập nhật và khai thác dữ liệu môi trường của các nội dung như: giấy phép môi trường, quan trắc môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường,..., tuy nhiên trong quá trình sử dụng phần mềm vẫn còn xuất hiện những lỗi cần phải khắc phục.

g. Công tác thu phí bảo vệ môi trường:

- Số tiền thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đến thời điểm hết tháng 11/2022 là trên 710 triệu đồng.

- Số tiền ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường đối với 32 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến nay tháng 11/2022 hơn 11 tỷ đồng.

3.2. Lĩnh vực khí tượng thủy văn, thời tiết, khí hậu, ảnh hưởng và khắc phục biến đổi khí hậu

Diễn biến khí tượng thủy văn, thời tiết, khí hậu đã được Đài khí tượng thủy văn của tỉnh liên tục cập nhật dự báo theo quy định và đăng tải tại trang thông tin điện tử <http://kttvdaknong.com.vn>; ngoài ra, Sở đã đăng tải diễn biến khí tượng thủy văn, thời tiết, khí lên trang thông tin điện tử của Sở định kỳ. Nhìn chung trong thời gian qua tình hình khí tượng, thời tiết trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm hành chính

a) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực (đất đai, khoáng sản, môi trường và tài nguyên nước).

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 14 cuộc/32 đơn vị⁶ (số cuộc thực hiện trong kỳ 09 cuộc/22 đơn vị, số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang 05

⁶. Chi nhánh Văn phòng đăng ký huyện Đắk R'lấp; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Viện khoa học lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; Cơ sở cai nghiện ma túy số 1; Công ty Cổ phần đầu tư Phú Gia Phát – HCM; Công ty Cổ phần công nghệ và Truyền thông Nhật Quang; Công ty TNHH Greenfarm Asia; Công ty CP chế biến Nông sản thực phẩm Thái An; Chi nhánh Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; HTX Đồng Tiến; Công ty TNHH Tinh bột sắn Đắk Nông; Công ty TNHH TM DV ĐỒ Kim Thành; Công ty TNHH chăn nuôi Tân Lộc Vinh; Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Sơn Hải; Công ty Cổ phần thủy điện Đắk R'Tih; Công ty TNHH Đại Việt; Công ty TNHH Trường An; UBND huyện Đắk R'lấp; Công ty Cổ phần Trắc địa bản đồ và Ứng dụng GIS Việt Nam; Công ty Cổ phần môi trường Biển; Công ty TNHH Lâm Tật Thành; Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp thương mại Đắk Rô; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ sản xuất khoáng sản Phú Gia Phát; HTX sản xuất kinh doanh tổng hợp Hải Nam; Công ty TNHH Sản xuất xây dựng thương mại Thiên Thành Đắk; Công ty cổ phần Năng lượng và môi trường Xanh Sao Việt; Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng và thương mại Trường Sơn; Công ty Cổ phần Đức Lộc; Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Tân Phát; Công ty TNHH nông nghiệp MJ Việt Nam; Nông trường Sông Hậu; Công ty Cổ phần Phú Gia Phát -HCM.

cuộc/10 đơn vị). Trong đó: Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch 08 cuộc/15 đơn vị⁷; Thanh tra, kiểm tra đột xuất 06 cuộc/17 đơn vị⁸.

- Nội dung thanh tra, kiểm tra: Thanh tra hành chính, thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng và thực hiện quy chế dân chủ; Thanh tra tình hình quản lý, sử dụng đất; Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án; Thanh tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai; Kiểm tra việc tư vấn đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra: Đã ban hành kết luận thanh tra, kiểm tra 10 cuộc/16 đơn vị; Đang tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị 04 cuộc/16 đơn vị.

b) Kết quả công tác tiếp nhận, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng.

* Công tác tiếp công dân: Số lượt người được tiếp: 105 lượt/111 người. Có 01 đoàn đông người (01 đoàn 07 người).

* Tổng số đơn tiếp nhận: 228 đơn (số đơn tiếp nhận trong kỳ 227 đơn, số đơn kỳ trước chuyển sang 01 đơn). Đơn đủ điều kiện xem xét, giải quyết 186 đơn; số đơn không đủ điều kiện giải quyết 42 đơn.

- Số đơn thuộc thẩm quyền 27 đơn/27 vụ việc. Trong đó: Đã giải quyết xong 25 đơn/ 25 vụ việc; đang giải quyết 02 đơn/ 02 vụ việc.

- Số đơn không thuộc thẩm quyền 159 đơn/159 vụ việc, Sở đã có văn bản hướng dẫn công dân và chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả một số nhiệm vụ được thể hiện cụ thể theo Biểu mẫu các số liệu kèm theo.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, BAN, NGÀNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH THÀNH PHỐ LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Để triển khai Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày

⁷. Cơ sở cai nghiện ma túy số 1; Công ty TNHH Greenfarm Asia; Công ty CP chế biến Nông sản thực phẩm Thái An; Chi nhánh Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV; HTX Đồng Tiến; Công ty TNHH Tinh bột sắn Đắk Nông; Công ty TNHH TM DV Đỗ Kim Thành; Công ty TNHH chăn nuôi Tấn Lộc Vinh; Công ty TNHH MTV Chăn nuôi Sơn Hải; Công ty TNHH Trường An; UBND huyện Đắk R'lấp; Công ty Cổ phần Trắc địa bản đồ và Ứng dụng GIS Việt Nam; Công ty Cổ phần môi trường Biển;

⁸. Viện khoa học lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; Công ty Cổ phần đầu tư Phú Gia Phát – HCM; Công ty Cổ phần công nghệ và Truyền thông Nhật Quang; Công ty Cổ phần thủy điện Đắk R'Tiê; Công ty TNHH Đại Việt; Công ty TNHH Lâm Tật Thành; Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp thương mại Đắk Rô; Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ sản xuất khoáng sản Phú Gia Phát; HTX sản xuất kinh doanh tổng hợp Hải Nam; Công ty TNHH Sản xuất xây dựng thương mại Thiên Thành Đắk; Công ty cổ phần Năng lượng và môi trường Xanh Sao Việt; Công ty Cổ phần tập đoàn xây dựng và thương mại Trường Sơn; Công ty Cổ phần Đức Lộc; Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Tân Phát; Công ty TNHH nông nghiệp MJ Việt Nam; Nông trường Sông Hậu; Công ty Cổ phần Phú Gia Phát -HCM.

13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Quyết định số 148/QĐ-BTNMT ngày 20/01/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-STNMT ngày 14/02/2021 về việc thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 148/QĐ-BTNMT, ngày 20/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đồng thời quán triệt việc triển khai đến các phòng, đơn vị để thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết giao thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Đã hoàn thành 06/08 nhiệm vụ theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh. Đang tiếp tục triển khai 02 nhiệm vụ đã được UBND tỉnh đồng ý gia hạn.

Căn cứ chức năng của Sở, nhiệm vụ được UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường giao năm 2022, Sở đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-STNMT, ngày 16/02/2021 về việc Ban hành chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: Tổng số nhiệm vụ trong năm: 59 nhiệm vụ (trong đó có 08 nhiệm vụ theo Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh). Tính đến 30/11/2022. Đã hoàn thành 36 nhiệm vụ, chưa hoàn thành 23 nhiệm vụ (bao gồm các nhiệm vụ hạn trong tháng 12 và các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên).

Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/11/2022, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện 855 nhiệm vụ kết quả như sau: Đã thực hiện: 731 nhiệm vụ (trong đó: 620 nhiệm vụ đúng hạn và trước hạn; 111 trễ hạn).

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ CHUNG

- Hoàn hành các nhiệm vụ được đề ra trong năm 2023 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 11/KH-STNMT ngày 01/02/2021 của Sở về việc thực hiện Nghị quyết Đảng hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm, 2021-2025.

- Xây dựng chương trình nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của ngành Tài nguyên và Môi trường; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản. Tập trung xử lý, giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo, ổn định chính trị, xã hội và trật tự trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong thực thi công vụ; Khắc phục những tồn tại, hạn chế của ngành trong năm 2022.

- Tiếp tục quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực tài nguyên và môi trường bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, góp phần phát triển bền vững đồng thời gia tăng đóng góp của ngành cho ngân sách địa phương.

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo thẩm quyền.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường. Cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai, môi trường và khoáng sản.

II. CÁC NHIỆM VỤ THEO LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Lĩnh vực Đất đai

- Triển khai các nhiệm vụ nhằm cụ thể hoá Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

- Tiếp tục triển khai các nội dung theo Kết luận của Tỉnh uỷ về Tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ mang tính chất định kỳ như: (1) Lập Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024. (3) Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện. (4) Ban hành quyết định giao, cho thuê, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tranh thủ nguồn vốn tư Trung ương và địa phương để đẩy nhanh và sớm hoàn thành các dự án: (1) Dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh; (2) Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, Ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng; (3) Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

- Tăng cường công tác phát triển quỹ đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu từ đất cho địa phương.

2. Lĩnh vực Khoáng sản – Tài nguyên nước

- Triển khai các nhiệm vụ theo Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị Quyết số 10-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về quản lý, bảo vệ, khai thác hiệu quả

tài nguyên khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai các dự án theo Kế hoạch kiểm kê tài nguyên nước mặt tỉnh Đắk Nông, giai đoạn đến năm 2025 và Dự án khoan định, công bố vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất và công bố vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Kết luận kiểm toán chuyên đề về khoáng sản của Kiểm toán nhà nước khu vực XII và Kết luận Thanh tra số 79/KL-TTr của Thanh tra tỉnh việc quản lý và chấp hành pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản tại các mỏ đá xây dựng trên địa bàn huyện Đắk R'lấp và huyện Đắk Song.

3. Lĩnh vực Môi trường

Triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 25/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường đảm bảo theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ: (1) Điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của môi trường lưu vực sông, suối; xác định phân vùng môi trường; (2) Xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình cá nhân; (3) Đánh giá xác định mức độ tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (4) Xây dựng hệ thống mạng lưới Quan trắc Khí tượng thủy văn tỉnh Đắk Nông; (5) Nghiên cứu ứng dụng công tác khí tượng thủy văn trong lĩnh vực nông nghiệp; (6) Điều tra, kiểm kê, đánh giá các nguồn phát sinh khí thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn và đề xuất biện pháp quản lý.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm và triển khai thực hiện chương trình phân loại chất thải tại nguồn trên địa bàn tỉnh;

4. Lĩnh vực thanh, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Tập trung xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2023, trong đó tập trung vào các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc dư luận như: (1) Thanh tra chuyên đề về thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với UBND cấp huyện; (2) Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đối với một số tổ chức chậm tiến độ sử dụng đất hoặc không đưa đất vào sử dụng; (3) Thanh tra việc khai thác khoáng sản theo Thiết kế mỏ đã lập, phê duyệt; công tác lập báo cáo định kỳ, lập bản đồ và mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản; (4) Thanh tra việc lắp đặt các thiết bị giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với một số đơn vị khai thác, sử dụng nước với lưu lượng lớn; (5) Thanh tra công tác bảo vệ môi trường đối với một số trang trại chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác hậu kiểm sau thanh, kiểm tra; Tham mưu xử lý nghiêm những trường hợp có ý không thực hiện hoặc chây ì thực hiện các kết luận thanh, kiểm tra.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung xử lý dứt điểm, đến kết quả cuối cùng những đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người dễ phát sinh điểm nóng, kéo dài chưa được xử lý dứt điểm.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Trung ương quan tâm, có chính sách hỗ trợ các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, trong đó có tỉnh Đắk Nông để đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin đất đai và thực hiện tổng điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu quả quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, chỉ đạo và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan sớm có ý kiến đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, khi UBND tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản xin ý kiến, để Sở có cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và người dân.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý tài nguyên và môi trường năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Đảng bộ Sở (đ/c Thu);
- Các phòng, các đơn vị;
- Lưu: VT, VP (T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Minh

Phụ lục 01: Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong ngành tài nguyên và môi trường*

TT	Nội dung	Tổng số hồ sơ	Hình thức tiếp nhận và giải quyết			Kết quả xử lý	
			Trực tiếp	Trực tuyến	Thanh toán điện tử	Đúng hạn	Quá hạn (do không cập nhật trên hệ thống)
1	Lĩnh vực đất đai	91	91	0	0	18	17
2	Lĩnh vực khoáng sản	669	669	0	0	468	48
3	Lĩnh vực tài nguyên nước	34	34	0	0	10	3
4	Lĩnh vực môi trường	4	4	0	0	2	0
5	Lĩnh vực biển và hải đảo	34	34	0	0	4	4
6	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ						
Tổng số		832	832	0	0	502	72

Phụ lục số 02: Nguồn thu từ tài nguyên và môi trường đóng góp vào Ngân sách Nhà nước

STT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		Tổng thu	Tỷ trọng trong tổng thu NSNN địa phương(%)
1	Lĩnh vực đất đai		
-	Đấu giá	212.531.400.000	-
-	Thuê đất	11.098.887.000	-
-	Chuyển mục đích sử dụng đất	190.434.664.000	-
-	Giao đất có thu tiền sử dụng đất (tái định cư)	142.147.050.000	-
-	Thuế, Phí, lệ phí...	189.517.720.000	-
2	Lĩnh vực khoáng sản	187.046.000	-
3	Lĩnh vực tài nguyên nước	418.743.000	-
4	Lĩnh vực môi trường		
-	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	710.000.000	-
-	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường	522.100.000	-
	Tổng	747.567.610.000	21,52%

* Số liệu bao gồm cả của cấp tỉnh và cấp huyện

Phụ lục 03: Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

STT	Nội dung	Số lượng (đoàn/cuộc)	Kết quả xử lý/kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra				
			Thu hồi đất (ha)	Thu hồi giấy phép	Xử phạt vi phạm hành chính (trồng)	Truy thu nghĩa vụ tài chính	Hình thức xử lý khác
1	Kết quả công tác thanh tra (*)	14					
-	Lĩnh vực đất đai	10	3.132,49 ha				
-	Khoáng sản	0					
-	Tài nguyên nước	0					
-	Môi trường	02			260		
-	Biển và hải đảo	0					
-	Khác (PCTN)	02					
2	Kết quả công tác kiểm tra (*)	06					
-	Lĩnh vực đất đai	03	7 ha				
-	Khoáng sản	01			285		
-	Tài nguyên nước	01			15		
-	Môi trường	01			100		
-	Biển và hải đảo	0					
	Tổng số	20	3.139,49 ha		660		

Phụ lục 04: Kết quả thực hiện công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung	Số lượng đơn thư tiếp nhận năm 2022		Số lượng đơn thư còn tồn đọng từ các năm trước	Tổng số đơn thư phải xử lý lũy kế đến 2022	Kết quả giải quyết		Số lượt tiếp công dân
		Số lượng	Đơn phải xử lý			Số lượng	Chuyển cấp có thẩm quyền	
	Tổng số	228	186			186	159	105
1	Lĩnh vực đất đai	191	157			157	130	103
2	Khoáng sản	12	08			08	08	0
3	Tài nguyên nước	01	01			01	01	0
4	Môi trường	24	20			20	20	02
-							

Phụ lục số 05: Kết quả giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp GCN

STT	Chỉ tiêu	Diện tích (ha)		
		Tổng	Sử dụng vào mục đích nông nghiệp	Vào mục đích phi nông nghiệp
I	Giao đất không thu tiền sử dụng đất			
II	Giao đất có thu tiền sử dụng đất			
III	Cho thuê đất			
IV	Cho phép chuyển mục đích Từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp			
<i>1</i>	<i>Đất trồng lúa</i>			
<i>2</i>	<i>Đất rừng</i>			
2.1	Rừng phòng hộ			
2.2	Rừng đặc dụng			

* Số liệu bao gồm cả của cấp tỉnh và cấp huyện

Phụ lục 06: Kết quả cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế đến thời điểm báo cáo năm 2022			Trong đó: cấp trong năm 2022		Ghi chú	
		Diện tích cần phải cấp giấy	Diện tích đã hoàn thành cấp giấy	Số giấy chứng nhận đã cấp	Diện tích cấp mới lần đầu	Số giấy cấp mới lần đầu		
II. Kết quả xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai								
STT	Chỉ tiêu	Số huyện lũy kế đến thời điểm báo cáo năm 2022				Đã cung cấp dịch vụ công	Kết nối liên thông với Thuế và tổ chức tín dụng	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Đã kết nối với dữ liệu dân cư					
1	Số đơn vị hành chính cấp huyện đã hoàn thành và đưa vào vận hành	08		0		0	0	
-	Đã đưa vào khai thác trong quản lý và cung cấp dịch vụ công			0		0	0	
-	Dự kiến hoàn thành trong năm 2022			01		01	0	
2	Số đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai			08			0	0

* Riêng số liệu về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Tại thời điểm báo cáo do không có số liệu của cấp huyện nên chưa được tổng hợp.

Phụ lục 7: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về môi trường cấp tỉnh

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Kết quả		Tăng, giảm so với năm 2021
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	
1	Số đô thị (loại IV trở lên) có hệ thống xử lý nước thải tập trung		01/04	25	0
2	Số khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có hệ thống xử lý nước thải tập trung		01/03	33	0
3	Số nguồn thải có hệ thống quan trắc tự động liên tục	Cơ sở	03/06	50	0
	Trong đó, số KCN, KCX, KCNC có hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục	Khu	01/03	33	0
4	Cụm công nghiệp có kết nối hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung	Cụm	0/02	0	0
5	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoàn thành xử lý triệt để	Cơ sở	7/14	50	0
6	Chất thải rắn phát sinh trên địa bàn		159.529,5		+
6.1	Chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh	Tấn	33.230,1		
-	Trong đó, được xử lý thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	Tấn	29.907,1	90	0
-	Được xử lý theo hình thức xử lý, tái chế, đốt rác phát điện, công nghệ sinh học..	Tấn	0	0	
6.2	Chất thải rắn sinh hoạt nông thôn	Tấn	126.299,4		
-	Trong đó, được thu gom, xử lý	Tấn	67.523,9	53,5	+
-	Được xử lý theo hình thức xử lý, tái chế, đốt rác phát điện, công nghệ sinh học..	Tấn	0	0	
7	Số lượng các trạm quan trắc nước thải/khí thải tự động, liên tục	Trạm	03		
8	Số lượng vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường đã phát hiện và được xử lý	Vụ việc	11		
	Trong đó: Giải quyết vụ việc được phản ánh thông qua đường dây nóng về môi trường		02	18,2	
	Số lượng vụ việc được phản ánh, kiến nghị	Vụ việc	09	81,8	

	Số lượng vụ việc đã được giải quyết dứt điểm	Vụ việc	11	100	
9	Số huyện đạt tiêu chuẩn về môi trường nông thôn mới		01/08		
10	Công tác bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học				
10.1	Khu Bảo tồn, vườn quốc gia				
	Số lượng	Khu	04		
	Diện tích	Ha	47.208,85		
10.2	Di sản thiên nhiên				
	Số lượng	Khu	0		
	Diện tích	Ha			
10.3	Hành lang đa dạng sinh học				
	Số lượng	Khu	0		
	Diện tích	Ha			